

**UBND HUYỆN GIA LÂM  
TRƯỜNG THCS KIM LAN**



**KẾ HOẠCH TIẾT CHUYÊN ĐỀ: THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG  
PHIẾU HỌC TẬP NHẪM PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC TRONG  
GIẢNG DẠY MÔN NGỮ VĂN Ở THCS**

**Người thực hiện : Nguyễn Thị Bích Loan**  
**Chuyên ngành : Sư phạm Ngữ Văn**

*Hà Nội, tháng 9 năm 2023*

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

(*Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống – Ngữ văn 6 tập 1*)

Người thực hiện: Nguyễn Thị Bích Loan

Tiết:

Ngày soạn:

Phân môn: Văn bản

Ngày thực hiện:

Lớp: 6...

### BÀI 2. GỖ CỬA TRÁI TIM

#### TIẾT 16: TRI THỨC NGŨ VĂN VÀ VĂN BẢN “CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI”

##### I. Mục tiêu

##### 1. Kiến thức

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.
- Giúp HS kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học; khám phá tri thức Ngữ văn.

##### 2. Năng lực

##### a. Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

##### b. Năng lực riêng:

- Nhận biết, bước đầu nhận xét, phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua hình thức nghệ thuật.

##### 3. Phẩm chất:

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào các VB được học.

##### II. Thiết bị dạy học và học liệu

##### 1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Các phương tiện kỹ thuật
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

### **III. Tiến trình dạy học**

#### **Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)**

##### **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Cho HS nghe bài hát “*Ước mơ của mẹ*” cầu HS lắng nghe và đặt câu hỏi:

? *Hãy phát biểu cảm xúc của em sau khi nghe bài hát trên?*

##### **B2: Thực hiện nhiệm vụ**

###### **HS**

- Lắng nghe lời bài hát và suy nghĩ cá nhân: cảm thấy ấm áp, hạnh phúc hoặc có thể buồn, nhớ mẹ.....

- Bước đầu nhận thấy: gia đình có vai trò quan trọng, nơi cho con người niềm vui sướng, hạnh phúc, nơi con người được yêu thương, che chở....

###### **GV:**

- Hướng dẫn HS lắng nghe bài hát và chia sẻ

##### **B3: Báo cáo thảo luận**

###### **GV:**

- Gọi 1 vài HS trả lời câu hỏi.

###### **HS:**

- Trả lời câu hỏi của GV.

##### **B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét câu trả lời của HS, chuyển dẫn vào hoạt động giới thiệu bài học

- Viết tên chủ đề, nêu mục tiêu chung của chủ đề và chuyển dẫn vào bài:

*Các em ạ, gia đình có vai trò quan trọng, là nơi đem đến cho con người niềm vui, hạnh phúc, nơi con người được yêu thương và che chở. Chúng ta đã khép lại bài 1 về chủ đề Tình bạn. Và hôm nay chúng ta sẽ sang bài số 2, đó là bài “Gỡ cửa trái tim” sẽ đưa cô trò chúng ta đến với bến bờ yêu thương của tình cảm gia đình. Gia đình là tổ ấm thiêng liêng, nơi con người luôn hướng trái tim về, nơi mỗi chúng ta luôn vun vén, chăm*

*chút để gia đình thật sự là tổ ấm. Cô hi vọng với hai bài thơ đặc sắc: “Chuyện cổ tích về loài người” của nữ thi sĩ Xuân Quỳnh và “Mây và sóng” của nhà thơ Ta-go sẽ cho các em thật nhiều cảm xúc về gia đình của mình. Qua đây, chúng ta cũng được tìm hiểu về thể loại thơ - một trong những thể loại đặc sắc của văn học với những đặc trưng rất riêng! Ngoài ra bài 2 còn có một truyện ngắn kết nối với chủ đề mà các em còn được học “Bức tranh của em gái tôi” với lòng nhân hậu và tấm lòng cao đẹp của anh em trong gia đình.*

### Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (15 phút)

#### Nhiệm vụ 1: Giới thiệu bài học (5 phút)

#### Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- Gv chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>+ Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học cùng với câu hỏi:</p> <p>+ Phân giới thiệu bài học muốn nói với chúng ta điều gì?</p> <p>→ Mỗi người có một trái tim biết cảm nhận, biết yêu thương. Mỗi trái tim như một ngôi nhà nhỏ. Cốt lõi của thơ ca là mạch nguồn cảm xúc. Những cảm xúc chân thành từ những vần thơ sẽ “gõ cửa trái tim” mỗi người, đánh thức trong ta những yêu thương để ta biết trân trọng cuộc sống nhiều hơn.</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p>	<p><b>I. GIỚI THIỆU BÀI HỌC</b></p> <p>- <b>Chủ đề bài học:</b> GỖ CỬA TRÁI TIM</p> <p>- <b>Đọc:</b></p> <p>+ Chuyện cổ tích về loài người (Xuân Quỳnh)</p> <p>+ Mây và sóng ( Ta – go)</p> <p>+ Bức tranh của em gái tôi (Tạ Duy Anh)</p> <p>+ Những cánh buồm (Hoàng Trung Thông)</p> <p>- <b>Tiếng Việt:</b> biện pháp so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ.</p> <p>- <b>Viết:</b> Viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ</li> <li>- GV lắng nghe, gợi mở</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv tổ chức hoạt động</li> <li>- Hs trả lời câu hỏi</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nói và nghe:</b> Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình.</li> </ul>
---	---

**Nhiệm vụ 2: Khám phá tri thức ngữ văn (10 phút)**

**Tổ chức thực hiện:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS</b>	<b>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</b>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc phần Tri thức ngữ văn trong SGK (Trang 39)</li> <li>- Hướng dẫn HS suy nghĩ tìm ra một số đặc điểm cơ bản của thơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hãy kể tên một số bài thơ mà em biết và chia sẻ kinh nghiệm của mình khi học các tác phẩm thơ?</li> <li>+ Khi đọc một bài thơ, điều gì làm em tâm đắc nhất?</li> <li>+ Căn cứ vào đâu để xác định được thể thơ của một bài?</li> <li>+ Ngôn ngữ của thơ có đặc điểm gì?</li> <li>+ Tác giả viết thơ nhằm mục đích gì?</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>II. TRI THỨC NGỮ VĂN</b></p> <p><b>1. Thơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thơ: là một hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống với những cảm xúc chất chứa, cô đọng, với những tâm trạng dạt dào, với những tượng tượng mạnh mẽ, ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh, giàu nhạc điệu</li> </ul> <p><b>2. Một số đặc điểm của thơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi bài thơ thường được sáng tác theo một thể thơ nhất định, với những đặc điểm riêng về số tiếng mỗi dòng, số dòng mỗi câu.</li> </ul>

<p>+ Trong thơ có yếu tố tự sự và miêu tả không, tác dụng của những yếu tố đó?</p> <p>- Yêu cầu hs nhắc lại về biện pháp tu từ</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <p>- HS trình bày sản phẩm thảo luận</p> <p>- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng</p> <p><b>GV bổ sung kiến thức:</b></p> <p>- <b>Vần</b>: là phương tiện để tạo tính nhạc và tính liên kết trong một dòng thơ và giữa các dòng dựa trên sự lặp lại phần vần của tiếng ở những vị trí nhất định.</p> <p>+ <b>Vần chân</b>: Vần được gieo ở tiếng cuối của dòng thơ . Vần chân rất đa dạng khi liên tiếp, khi gián cách</p> <p>+ <b>Vần lưng</b>: vần được gieo ở tiếng giữa dòng thơ</p> <p>- <b>Nhịp</b>: là chỗ ngừng ngắt trong một dòng thơ trên sự lặp đi lặp lại của chu kì số lượng</p>	<p>- Ngôn ngữ thơ cô đọng hàm súc, giàu nhạc điệu giàu hình ảnh, sử dụng nhiều biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ...)</p> <p>- Nội dung chủ yếu của thơ là thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước cuộc sống. Thơ có yếu tố miêu tả, tự sự nhưng những yếu tố đó chỉ là phương tiện để nhà thơ bộc lộ tình cảm, cảm xúc.</p> <p><b>3. Biện pháp tu từ ẩn dụ</b></p> <p>- Ẩn dụ là biện pháp tu từ gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó, nhằm tăng khả năng gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.</p>
--	---

<p>các tiếng. Mỗi thể thơ có một nhịp điệu riêng.</p> <p>- <b>Thanh điệu:</b> là thanh tính của âm tiết, Tiếng Việt có 6 thanh: thanh ngang, thanh sắc, thanh ngã, thanh huyền, thanh hỏi, thanh nặng.</p> <p>- <b>Âm điệu:</b> là đặc điểm chung của âm thanh trong bài thơ.</p> <p>- <b>Nhân vật trữ tình:</b> là hình tượng nhà thơ xây dựng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc.</p>	
--	--

## TIẾT 16: CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI

*Xuân Quỳnh*

### I. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức

- Nắm được thông tin về tác giả, tác phẩm.

#### 2. Năng lực

##### a. Năng lực chung:

- Hướng học sinh trở thành người đọc độc lập với các năng lực giải quyết vấn đề, tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, trình bày, thuyết trình, tương tác, hợp tác, v.v...

##### b. Năng lực riêng:

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Chuyện cổ tích về loài người*
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Chuyện cổ tích về loài người*
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản có cùng chủ đề.

### **3. Phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển ở HS những phẩm chất tốt đẹp: tình cảm, trách nhiệm với những người thân yêu trong gia đình.

## **II. Thiết bị dạy học và học liệu**

### **1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Các phương tiện kỹ thuật
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

## **III. Tiến trình dạy học**

### **Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)**

#### **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV đặt câu hỏi gợi mở vấn đề:

***Em có biết:** Mỗi dân tộc, mỗi vùng miền, quốc gia khác nhau lại có sự giải thích khác nhau về nguồn gốc của con người. Em hãy kể những nguồn gốc, sự tích về loài người mà em được biết hoặc được nghe kể?*

#### **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.
- GV có thể gợi ý một số truyện như: Chuyện về Lạc Long Quân – Âu Cơ, Bàn Cổ khai thiên lập địa và Nữ Oa sáng tạo con người, truyện trong Kinh Thánh – Jehova sáng tạo ra con người, v.v... Các truyện đó có điểm kì lạ là đều giải thích về nguồn gốc loài người do Trời sinh ra. Đó là cách giải thích mang màu sắc hoang đường, kì ảo.

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV



**B4: Kết luận, nhận định (GV):** Chúng ta ai cũng được cha mẹ sinh ra. Cha mẹ chúng ta cũng vậy, đều được ông bà của ta sinh ra. Đến lượt ông bà và bậc tổ tiên của ta cũng đều như vậy. Con người từ đời này sang đời khác tạo thành những dòng chảy, truyền thống. Vì thế, khi sống hôm nay, ta phải biết được về nguồn cội của bản thân mình. Mình là ai, mình từ đâu đến, mình được sinh ra từ đâu. Lý giải những câu hỏi đó bằng con mắt thơ ca, nữ thi sĩ Xuân Quỳnh đã viết nên bài thơ Chuyện cổ tích về loài người. Hôm nay thầy/cô và các em sẽ cùng tìm hiểu về nguồn gốc của loài người qua văn bản thơ này.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (15 phút)**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM															
<p><b>Nhiệm vụ 1: Đọc- chú thích (5 phút)</b>            Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ            GV gọi 2 HS đọc và HS dưới lớp nhận xét dựa trên Bảng kiểm kỹ năng đọc diễn cảm thơ</p> <table border="1" data-bbox="207 1024 773 1507"> <thead> <tr> <th data-bbox="207 1024 558 1087">Tiêu chí</th> <th data-bbox="558 1024 651 1087">Có</th> <th data-bbox="651 1024 773 1087">không</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="207 1087 558 1205">Đọc trôi chảy, không bỏ từ, thêm từ</td> <td data-bbox="558 1087 651 1205"></td> <td data-bbox="651 1087 773 1205"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="207 1205 558 1268">Ngắt giọng phù hợp</td> <td data-bbox="558 1205 651 1268"></td> <td data-bbox="651 1205 773 1268"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="207 1268 558 1386">Giọng đọc chậm rãi, nhẹ nhàng</td> <td data-bbox="558 1268 651 1386"></td> <td data-bbox="651 1268 773 1386"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="207 1386 558 1507">Có biểu cảm, nhấn giọng phù hợp</td> <td data-bbox="558 1386 651 1507"></td> <td data-bbox="651 1386 773 1507"></td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV giải thích một số từ khó.            - HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b>            - HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p>	Tiêu chí	Có	không	Đọc trôi chảy, không bỏ từ, thêm từ			Ngắt giọng phù hợp			Giọng đọc chậm rãi, nhẹ nhàng			Có biểu cảm, nhấn giọng phù hợp			<p><b>I. Đọc- Tìm hiểu chung</b>  <b>1. Đọc</b></p>
Tiêu chí	Có	không														
Đọc trôi chảy, không bỏ từ, thêm từ																
Ngắt giọng phù hợp																
Giọng đọc chậm rãi, nhẹ nhàng																
Có biểu cảm, nhấn giọng phù hợp																

<p>- HS theo dõi sgk</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá</p> <p><b>Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về tác giả (5 phút)</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- <b>GV yêu cầu HS:</b> Đọc phần tiêu dẫn SGK, nêu hiểu biết của mình về tác giả Xuân Quỳnh và xuất xứ của bài thơ “Chuyện cổ tích về loài người”</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <p>- HS trả lời câu hỏi</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p> <p><b>Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu tác phẩm (5 phút)</b></p> <p><b>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</b></p>	<p><b>2. Tìm hiểu chung</b></p> <p><b>a. Tác giả:</b> Xuân Quỳnh</p> <p>- <b>Tên khai sinh:</b> Nguyễn Thị Xuân Quỳnh. (1942-1988)</p> <p>- <b>Quê :</b> La Khê, Hà Đông, Hà Nội.</p> <p>- <b>Phong cách sáng tác:</b> giản dị, trong trẻo, đầy tình yêu thương khi viết về đề tài thiếu nhi</p> <p>- <b>Sáng tác tiêu biểu:</b> <i>Lời ru trên mặt đất, Bầu trời trong quả trứng, Sóng, Bến tàu trong thành phố</i></p> <p><b>b. Tác phẩm</b></p> <p>- <b>Xuất xứ:</b> In trong tập thơ: <b>Lời ru trên mặt đất</b>, 1978</p>
---	--

<p>- Hướng dẫn cách đọc &amp; yêu cầu HS đọc.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ:</p> <p>? Nêu xuất xứ của bài thơ</p> <p>? Mỗi dòng thơ trong bài thơ có mấy tiếng? Từ đó hãy cho biết bài thơ được viết theo thể thơ nào?</p> <p>? PTBT chính của bài thơ là gì?</p> <p>? Bài thơ được chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?</p> <p><b>B2: Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p><b>HS:</b></p> <p>- Đọc văn bản</p> <p>- Làm việc cá nhân 3'</p> <p>HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.</p> <p><b>GV:</b></p> <p>- Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).</p> <p>- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động</p> <p><b>B3: Báo cáo, thảo luận</b></p> <p><b>HS:</b> Trả lời câu hỏi.</p> <p>Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).</p> <p><b>GV:</b></p> <p>- Nhận xét cách đọc của HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi</p> <p><b>B4: Kết luận, nhận định (GV)</b></p>	<p>- <b>Thể thơ:</b> 5 chữ</p> <p>- <b>PTBD chính:</b> Biểu cảm</p> <p>- <b>Bố cục:</b> 2 phần</p> <p>+ Phần 1: Khổ 1</p> <p>=&gt; Thế giới trước khi trẻ con ra đời.</p> <p>+ Phần 2: Còn lại:</p> <p>=&gt; Thế giới sau khi trẻ con ra đời.</p>
---	---

<p>- Nhận xét về thái độ học tập &amp; sản phẩm học tập của HS.</p>	
---	--

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY TIẾT CHUYÊN ĐỀ

(Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống – Ngữ văn 6 tập 1*)

Người thực hiện: Nguyễn Thị Bích Loan

Tiết:

Ngày soạn:

Phân môn: Văn bản

Ngày thực hiện:

Lớp: 6...

### TIẾT 17: CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI

Xuân Quỳnh

#### I. Mục tiêu

##### 1. Kiến thức

- Xác định được đặc trưng của bài thơ khi có yếu tố miêu tả, tự sự
- Sự biến đổi của thế giới sau khi trẻ con ra đời trong sự tưởng tượng của nhà thơ.
- Sự xuất hiện của người lớn và vai trò của họ với trẻ em.
- Thông điệp của bài thơ.

##### 2. Năng lực

###### a. Năng lực chung:

- Hướng học sinh trở thành người đọc độc lập với các năng lực giải quyết vấn đề, tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, trình bày, thuyết trình, tương tác, hợp tác, v.v...

###### b. Năng lực riêng:

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Chuyện cổ tích về loài người*
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Chuyện cổ tích về loài người*
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.
- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản có cùng chủ đề.

##### 3. Phẩm chất:

- Hình thành và phát triển ở HS những phẩm chất tốt đẹp: tình cảm, trách nhiệm với những người thân yêu trong gia đình.

## II. Thiết bị dạy học và học liệu

### 1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Các phương tiện kỹ thuật
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

## III. Tiến trình dạy học

### Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)

- **GV kiểm tra bài cũ:** Em hãy nêu một số đặc điểm của thể loại thơ đã học ở tiết trước?
- **GV nhắc lại nội dung tiết học trước:** Ở bài học trước các em đã tìm hiểu phân tri thức ngữ văn, trong đó ta đã được tìm hiểu 3 đặc điểm của thể loại thơ. Sau đó các em cũng đã bước đầu khám phá văn bản đầu tiên của bài 2, đó là bài thơ “Chuyện cổ tích về loài người”, cụ thể đó là các em đã được tìm hiểu phần đọc – tìm hiểu chung về tác giả và tác phẩm. Và trong bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau vào với phần khám phá văn bản “Chuyện cổ tích về loài người”.
- **GV dẫn dắt vào bài:** *Chuyện cổ tích về loài người lí giải về nguồn gốc của con người, nhưng liệu có giống với các câu chuyện dân gian không? Với Xuân Quỳnh, một nhà thơ tiêu biểu của nền thơ ca, nhà thơ đã giải thích nguồn gốc của con người bằng một lối tư duy giàu hình tượng của thơ. Nhà thơ mượn lời tâm tình từ trái tim của người mẹ, để lí giải về nguồn gốc của loài người một cách rất độc đáo, rất thơ! Bài học hôm nay, cô sẽ cùng các em bước vào khám phá văn bản để hiểu thêm về những giá trị mới nhé!*

### Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>NV 1: Tìm hiểu: Thế giới trước khi trẻ con ra đời.</i>	II. Khám phá văn bản

(5 phút)

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

HS thực hiện phiếu học tập số 1 (thời gian 2 phút, nhóm: 2 người) yêu cầu hs tìm hiểu sự khác biệt của thế giới trước khi trẻ em ra đời. (hình ảnh, âm thanh, màu sắc)

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Hoàn thiện bảng sau để làm rõ những biến đổi kì diệu của thế giới sau khi trẻ con ra đời

Thế giới	Khi trẻ con mới được sinh ra	Sau khi trẻ con ra đời
Sự biến đổi		
Hình ảnh	.....	.....
Màu sắc	.....	.....
Âm thanh	.....	.....
Ánh sáng	.....	.....

**Dự kiến:**

	Khi trẻ con mới được sinh ra	Sau khi trẻ em ra đời
Hình ảnh	Trái Đất trụi trần, không cây, không cỏ, chưa có mặt trời, chỉ có bóng đêm	..... ..... ..... .....
Màu sắc	Màu đen, chưa có màu sắc khác.	..... .....
Âm thanh	Chưa có	.....

**1. Thế giới trước khi trẻ con ra đời**

- Trẻ em được sinh ra đầu tiên trên Trái Đất. Khi ấy cả Trái Đất: trụi trần, không có cây cỏ, không có mặt trời, tất cả bao trùm bởi màu đen.

=> Thế giới buồn chán, chưa có điều thú vị, đặc sắc.

Ánh sáng	Chỉ toàn bóng đen	.....
----------	----------------------	-------

**NV 2: Tìm hiểu: Thế giới sau khi trẻ con ra đời. (5 phút)**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

HS thực hiện phần còn lại của phiếu học tập số 1 (thời gian 2 phút, nhóm: 2 người) yêu cầu hs tìm hiểu sự khác biệt của thế giới sau khi trẻ em ra đời.

(hình ảnh, âm thanh, màu sắc)

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

- Dự kiến sản phẩm:

	<b>Khi trẻ con mới được sinh ra</b>	<b>Sau khi trẻ em ra đời</b>
<i>Hình ảnh</i>	Trái Đất trụi trần, không cây, không cỏ, chưa có mặt trời, chỉ có bóng đêm	Mặt trời, con đường, cỏ cây, bông hoa, ngọn gió, sóng, sông, biển, cá tôm
<i>Màu sắc</i>	Màu đen, chưa có màu sắc khác.	Màu xanh của cây cỏ, màu đỏ của hoa

**2. Thế giới sau khi trẻ em ra đời**

**a. Sự biến đổi của thiên nhiên.**

- **Thiên nhiên:** Mặt trời bắt đầu nhô cao → ánh sáng xuất hiện → bắt đầu có màu sắc và sự sống của muôn loài.

→ *BPNT: so sánh, liệt kê, điệp từ, nhân hóa*

→ *Các sự vật, hình ảnh thiên nhiên dần hiện ra để nâng đỡ, nuôi dưỡng trẻ con trưởng thành*



Âm thanh	Chưa có	Tiếng chim hót, tiếng gió.
Ánh sáng	Chỉ toàn bóng đen	Mặt trời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận
- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng

- **GV bổ sung:** *Thế giới đã có sự thay đổi khi trẻ em xuất hiện. Từ tối tăm chưa có gì đến có ánh sáng, màu sắc, muôn loài. Điều này cho thấy ý nghĩa to lớn của trẻ em đối với thế giới, trẻ em là trung tâm của thế giới, là tương lai của thế giới.*

**NV3: Tìm hiểu:** *Sự xuất hiện của những người thân và món quà mang đến cho trẻ em. (25 phút)*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV chia lớp thành 4 nhóm và tổ chức kĩ thuật **DAY**

**HỌC THEO TRẠM:** Em hãy cho biết mẹ, bà,

bố và thầy cô sinh ra có ý nghĩa như thế nào?

(Thảo luận theo nhóm tổ, thời gian 3 phút, HS, trình bày sáng tạo vào giấy A3, hoặc A0)

+ **Trạm 1:** Ý nghĩa sự sinh ra của mẹ (Tổ 1)

+ **Trạm 2:** Ý nghĩa sự sinh ra của bà (Tổ 2)

+ **Trạm 3:** Ý nghĩa sự sinh ra của bố (Tổ 3)

+ **Trạm 4:** Ý nghĩa sự sinh ra của thầy cô (Tổ 4)

**b. Sự xuất hiện của những người thân và món quà mang đến cho trẻ em.**

**\*Hình ảnh người mẹ và những lời ru:**

- Mẹ mang đến cho con tình yêu thương của mẹ. Tình yêu ấy được thể hiện một cách bình dị nhất qua sự chăm sóc ân cần và lời ru của mẹ.

<p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>B2: Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>GV hướng dẫn HS thảo luận tìm chi tiết trong văn bản.</p> <p><b>HS:</b></p> <p>- Đọc SGK và tìm chi tiết, ghi vào phiếu thảo luận nhóm</p> <p><b>B3: Báo cáo, thảo luận</b></p> <p>GV: Yêu cầu hs trả lời và hướng dẫn (nếu cần).</p> <p><b>HS :</b></p> <p>- Trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>- Theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.</p> <p><b>B4: Kết luận, nhận định:</b> GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức.</p>	<p>=&gt; Mẹ đem lại yêu thương, nuôi dưỡng tâm hồn và gửi gắm ước mong với trẻ.</p> <p><b>* Hình ảnh người bà và những câu chuyện cổ tích</b></p> <p>Những câu chuyện cổ tích và những điều bà gửi gắm:</p> <p>+ Tấm Cám, Thạch Sanh: ước mơ về công bằng, ở hiền gặp lành.</p> <p>+ Cóc kiện trời: Đoàn kết tạo nên sức mạnh.</p> <p>+ Nàng tiên ốc: Lạc quan, lương thiện, tin tưởng vào những điều tốt đẹp.</p> <p>=&gt; Những câu chuyện cổ tích mang đến cho trẻ bài học về triết lí sống nhân hậu, ở hiền gặp lành; là suối nguồn trong trẻo nuôi dưỡng, bồi đắp tâm hồn trẻ thơ.</p> <p><b>* Hình ảnh người bố:</b></p> <p>- Bố dạy cách sống, cách đối xử với mọi người.</p> <p>- Bố dạy kiến thức về thiên nhiên, cuộc sống bên ngoài.</p> <p>=&gt; Giúp trẻ trưởng thành về trí tuệ</p> <p><b>* Hình ảnh người thầy và mái trường:</b></p>
--	--

	<p>- <b>Liệt kê:</b> chữ, bàn, ghế, lớp, trường, thầy giáo, bảng, phấn</p> <p>→ Những hình ảnh thân thương, bình dị, mang đến bài học tri thức, nuôi dưỡng ước mơ</p> <p>→ Kết cấu đầu cuối tương ứng “Chuyện loài người”</p> <p>=&gt; <b>Gia đình và xã hội đều dành cho trẻ những yêu thương và những điều tốt đẹp nhất.</b></p> <p>=&gt; <b>Mỗi người lại có những cách yêu thương và dạy dỗ khác nhau.</b></p>
--	--

### **Hoạt động 3: Dặn dò (5 phút)**

- Học bài buổi ngày hôm nay:
- + Sự khác biệt của thế giới trước khi trẻ con ra đời và sau khi trẻ con ra đời.
- Nghiên cứu thông điệp, nội dung, nghệ thuật của bài *Chuyện cổ tích về loài người*.

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

(Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* – Ngữ văn 6 tập 1)

Người thực hiện: Nguyễn Thị Bích Loan

Tiết:

Ngày soạn:

Phân môn: Văn bản

Ngày thực hiện:

Lớp: 6...

### TIẾT 18: CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI

Xuân Quỳnh

#### I. Mục tiêu

##### 1. Kiến thức

- Nhận biết được thông điệp của bài thơ.
- Xác định được nội dung và nghệ thuật của bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người*.
- Biết cách làm các bài tập để củng cố lại kiến thức đã học.
- Biết cách viết một đoạn văn nêu cảm nhận của em về một đoạn thơ trong bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người* mà em yêu thích.

##### 2. Năng lực

###### a. Năng lực chung:

- Hướng học sinh trở thành người đọc độc lập với các năng lực giải quyết vấn đề, tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, trình bày, thuyết trình, tương tác, hợp tác, v.v...

###### b. Năng lực riêng:

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Chuyện cổ tích về loài người*
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Chuyện cổ tích về loài người*
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.
- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản có cùng chủ đề.

##### 3. Phẩm chất:

- Hình thành và phát triển ở HS những phẩm chất tốt đẹp: tình cảm, trách nhiệm với những người thân yêu trong gia đình.

## **II. Thiết bị dạy học và học liệu**

### **1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Các phương tiện kỹ thuật
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

## **III. Tiến trình dạy học**

### **Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)**

#### **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV kiểm tra bài cũ: Hãy trình bày sự khác biệt của thế giới trước khi trẻ con ra đời và sau khi trẻ con ra đời

#### **B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS trả lời câu hỏi kiểm tra bài cũ của GV

#### **B3: Báo cáo thảo luận**

GV:

- Gọi 1 vài HS nhận xét câu trả lời của HS

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

#### **B4: Kết luận, nhận định (GV)**

### **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (5 phút)**

<b>NV3: Thông điệp của bài thơ (4 phút)</b> <b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b>	<b>3. Thông điệp của bài thơ.</b> - <b>Đối với trẻ em:</b> yêu thương người thân trong gia đình
--	--

<p><b>GV đặt câu hỏi gợi dẫn:</b> Theo em, thông điệp nào được tác giả Xuân Quỳnh gửi gắm qua bài thơ?</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <p>- HS trả lời câu hỏi</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p> <p>- <b>GV bổ sung:</b></p> <p><b>Thông điệp của nhà thơ</b></p> <p>- Bài thơ kể về nguồn gốc loài người mang yếu tố hoang đường kì lạ. Nhưng được kể theo cách riêng, trẻ con được sinh ra trước, là trung tâm vũ trụ. Vạn vật trên trái đất đều được sinh ra vì trẻ em. Những người thân như ông bà, bố mẹ, được sinh ra để nuôi dạy trẻ khôn lớn thành người.</p> <p>- Sự khác biệt ấy mang thông điệp:</p> <p>+ Tới trẻ em: Hãy yêu thương những người thân trong gia đình bởi vì họ đã dành cho trẻ em những tình cảm tốt đẹp nhất. Tình cảm cần được thể hiện qua hành động, lời nói, việc làm cụ thể giản dị hàng ngày.</p> <p>+ Tới các bậc cha mẹ: Hãy yêu thương chăm sóc và dành cho trẻ em những gì tốt đẹp nhất. Bởi vì</p>	<p>- <b>Đối với bậc cha mẹ:</b> yêu thương, chăm sóc, dành những điều tốt đẹp nhất cho trẻ</p> <p>- <b>Đối với nhà trường:</b> giáo dục tốt, quan tâm đến trẻ</p>
---	---

<p>trẻ em là tương lai của gia đình, đất nước. Các em cần được sống trong môi trường tốt đẹp, được yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ khôn lớn, trưởng thành.</p> <p>+ Tới nhà trường: giáo dục tốt, quan tâm đến trẻ</p>	
---	--

### Hoạt động 3: Tổng kết ( 10 phút)

<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài và rút ra cách đọc bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả</li> <li>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</li> </ul> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời câu hỏi;</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</li> </ul>	<p><b>III. Tổng kết</b></p> <p><b>1. Nghệ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể thơ 5 chữ</li> <li>- Dùng yếu tố tự sự kết hợp miêu tả</li> <li>- Ngôn ngữ, hình ảnh thơ thân thuộc, bình dị, yếu tố hoang đường, kì ảo.</li> <li>- Sử dụng nhiều BPTT: so sánh, nhân hóa, điệp ngữ ...</li> </ul> <p><b>2. Nội dung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ những lí giải về nguồn gốc loài người, nhà thơ nhắc nhở mọi người cần yêu thương, sự chăm sóc, chở che, nuôi dưỡng trẻ em cả về thể xác và tâm hồn.</li> <li>- Bài thơ thể hiện tình yêu thương trẻ thơ, tấm lòng nhân hậu yêu thương con người của nhà thơ.</li> </ul> <p><b>3. Cách đọc bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số yếu tố nổi bật của bài thơ</li> </ul>
--	--

	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hiểu bài thơ là lời của ai, nói về ai, về điều gì, nói bằng cách nào, cách nói ấy có gì độc đáo, đáng nhớ.</li><li>- Chỉ ra tình cảm, cảm xúc của người viết và những tác động của chúng đến suy nghĩ và tình cảm của người đọc.</li><li>- Nhận biết các yếu tố tự sự, miêu tả và chỉ ra tác dụng của các yếu tố ấy.</li></ul>
--	--

### Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)

**Tổ chức thực hiện: GV tổ chức trò chơi “ĐÀO VÀNG”**

**1. Trẻ con sinh ra mắt sang những chưa nhìn thấy, bởi vậy mới sinh ra thứ gì?**

- A. Mặt trăng
- B. Bóng điện
- C. Mặt trời**
- D. Vì sao

**2. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ “Những làn gió thơ ngây”?**

- A. So sánh
- B. Nhân hóa**
- C. Liệt kê
- D. Nói quá

**3. Trong “Chuyện cổ tích về loài người”, ai là người được sinh ra đầu tiên?**

- A. Thầy giáo
- B. Trẻ con**
- C. Cha
- D. Mẹ



**4. Bố sinh ra để giúp trẻ em có được điều gì?**

- A. Để dạy cho trẻ em hiểu biết: biết ngoan và biết nghĩ
- B. Khiến bé nhìn thấy rõ mặt trời
- C. Dạy cho bé kiến thức trong sách vở
- D. Trao tình yêu và lời ru

**5. Trẻ con sinh ra, tại sao cần phải có ngay người mẹ?**

- A. Để trao tình yêu và lời ru cho bé
- B. Để dạy cho bé những kiến thức ở trường
- C. Để dạy bé ngoan và biết nghĩ
- D. Cả A, B, C đều đúng

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**Hoạt động 4: Vận dụng (15 phút)**

**Tổ chức thực hiện:**

**GV giao nhiệm vụ:** Viết một đoạn văn 5 đến 7 câu, nêu cảm nhận của em về một đoạn thơ trong bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người* mà em yêu thích.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

GV gợi ý:

**\* Nội dung đoạn văn:**

- ✓ Xác định đoạn thơ mình yêu thích.
- ✓ Xác định được nội dung chính của đoạn thơ.
- ✓ Chỉ ra những yếu tố nghệ thuật của đoạn thơ (từ ngữ, hình ảnh, phép tu từ, nhịp điệu...) Chỉ rõ tác dụng
- ✓ Cảm xúc của em khi đọc đoạn thơ đó.

**\* Hình thức đoạn văn:**

- ✓ Câu mở đoạn cần giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả, nêu nội dung, cảm xúc chung về đoạn thơ.
- ✓ Các câu tiếp theo cần thể cảm xúc về các khía cạnh nghệ thuật của đoạn.
- ✓ Câu kết đoạn cần khái quát nội dung chính của đoạn.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

### **Hoạt động 5: Dặn dò (5 phút)**

**GV giao nhiệm vụ tiếp theo cho HS:** Xem lại kiến thức đã học về: nghĩa của từ và biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ. Nghiên cứu các bài tập trong phần ***Thực hành tiếng Việt*** (SGK – trang 44)